TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2018/DS-ST
Ngày: 24 - 10 - 2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm* có:**
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Mai Văn Hiệp.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Văn Lẽ.
2. Bà Trương Thị Kim Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An*;*

Ngày 24 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 562/2018/TLST – DS ngày 14 tháng 9 năm 2018 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 251/2018/QĐXXST – DS, ngày 01 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn***:** Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn V.

Địa chỉ trụ sở: Tầng 00, tòa nhà R, Số Z, đường B, Phường Q, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông G – Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà H – Trưởng phòng thu hồi nợ của Công ty (Ủy quyền thường xuyên).

Địa chỉ: Tầng 00, tòa nhà R, Số Z, đường B, Phường Q, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Chị P, sinh năm 1996;

Đại chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (Theo văn bản ủy quyền ngày 30/8/2018).

2. Bị đơn: Chị L, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

(Chị P và chị L xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 31/8/2018 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị P đại diện cho Công ty tài chính TNHH V (gọi tắt là Công ty) trình bày: Công ty có cho chị L vay số tiền là 31.650.000đ với lãi suất cho vay là 3,75%/tháng, hình thức vay là vay trả chậm trong hạn 30 tháng theo hợp đồng tín dụng số 20150730-500000-0479 ngày 22/7/2015. Theo hợp đồng thì chị L

phải trả cả tiền gốc lẫn tiền lãi là 53.236.000đ. Thực hiện hợp đồng, chị L trả được 03 lần với số tiền 5.352.000đ và đến ngày 29/01/2016 thì không trả bất kỳ khoản nào. Nay chị P đại diện cho Công ty yêu cầu chị L trả toàn bộ khoản nợ đến hạn số tiền là 47.884.000đ. Trong đó nợ gốc là 29.815.521đ, tiền lãi là 18.068.479đ. Ngoài ra, chị P không có yêu cầu gì khác

Tại lời trình bày của chị L: Chị L xác nhận có ký hợp đồng tín dụng với Công ty để vay số tiền 31.650.000đ và lãi suất theo hợp đồng đã ký và trả được 03 lần với số tiền 5.352.000đ. Nay Công ty yêu cầu chị L trả số tiền 47.884.000đ. Trong đó nợ gốc là 29.815.521đ, tiền lãi là 18.068.479đ thì chị L đồng ý nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"; Bị đơn chị L có hộ khẩu thường trú tại ấp X, xã Y, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

[1.2] Đại diện hợp pháp của nguyên đơn chị P và chị L xin vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án ắng mặt chị P và chị L.

[2] Về nội dung vụ án: Qua yêu cầu khởi kiện của Công ty, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 20150730-500000-0479 ngày 23/7/2015, xác định chị L có vay của Công ty số tiền là 31.650.000đ với lãi suất cho vay là 3,75%/tháng và tính cả vốn lẫn lãi thành 53.236.000đ, hình thức vay là vay trả chậm trong hạn 30 tháng. Thực hiện hợp đồng, chị L có trả được 03 lần với số tiền 5.352.000đ và đến ngày 29/01/2016 thì không trả bất kỳ khoản nào. Nay chị P đại diện cho Công ty yêu cầu chị L có trách nhiệm trả số tiền là số tiền 47.884.000đ. Trong đó nợ gốc là 29.815.521đ, tiền lãi là 18.068.479đ và không đồng ý việc xin trả dần của chị L. Chị L xác nhận số nợ và xin trả dần mỗi thàng 1.000.000đ không được chị P là người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn chấp nhận. Xét thấy việc chị L nợ tiền Công ty đã lâu mà không có thiện chí trả nợ nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải buộc chị L trả cho Công ty số tiền số tiền 47.884.000đ. Trong đó nợ gốc là 29.815.521đ, tiền lãi là 18.068.479đ là phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí trong vụ án: Buộc chị L phải chịu theo quy định tại Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 92, 144 khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 424, 427, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, khoản 2, 3 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng có hiệu lực ngày 01/01/2011,

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH V về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với chị L.

Buộc chị L trả cho Công ty tài chính TNHH V số tiền số tiền 47.884.000đ. Trong đó nợ gốc là 29.815.521đ, tiền lãi là 18.068.479đ.

Kể từ ngày 25/10/2018 cho đến khi chị L thanh toán xong số tiền trên, Ngân hàng có quyền yêu cầu chị L trả thêm tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 20150730-500000-0479 ngày 22/7/2015 cho đến khi chị L trả hết nợ.

Về án phí: Buộc chị L phải chịu 2.394.000đ án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Hoàn trả lại cho Công ty tài chính TNHH V số tiền 1.197.000đ tạm ứng án phí tại biên lai thu 3279 ngày 12/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

Án này là sơ thẩm, chị P và chị L vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ./.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An.
-VKSND huyện Đức Hòa.
-Các đương sự
-Chi cụcTHA.
-Lưu hồ sơ.
-Lưu án văn.-

Mai Văn Hiệp